

# THỰC THI QUYỀN LỰC CHIẾN TRANH

John Yoo\*

**P**hần lớn trong lịch sử Hoa Kỳ, các tổng thống và quốc hội hiểu rằng thẩm quyền hiến pháp của nhánh hành pháp bao gồm quyền bắt đầu chiến tranh quân sự ở nước ngoài. Tuy nhiên, việc thiếu quá trình xác định chuẩn bị chiến tranh lại có hiệu quả đáng chú ý bởi vì Hiến pháp thường quy định rõ đòi hỏi một quy trình cụ thể trước khi chính phủ có thể hành động. Điều này đặc biệt là trường hợp khi Hiến pháp áp đặt quyền lực chia sẻ giữa nhánh hành pháp và lập pháp. Thậm chí nếu nguyên văn hiến pháp và lịch sử không đưa ra câu trả lời rõ ràng, cũng cần đặt câu hỏi liệu có sự chấp thuận cho tiến hành chiến tranh của Quốc hội thì sẽ mang lại những lợi ích thiết thực quan trọng cho an ninh quốc gia Mỹ hay không. Nhưng còn lâu mới rõ ràng liệu những kết quả có tốt hơn không nếu chỉ mình Quốc hội có quyền bắt đầu chiến tranh. Cũng không rõ việc thiếu sự chấp thuận của Quốc hội có hướng quốc gia vào những cuộc chiến tranh mà Mỹ không nên bắt đầu?

## **Nhu cầu cần nhánh hành pháp mạnh**

Cuộc chiến tranh Iraq bắt đầu có vẻ như bộ phim tua lại về Chiến tranh Việt Nam, không chỉ vì những chỉ trích đang âm ỉ về việc Hoa Kỳ lại sa vào một vũng lầy. Những người phản đối chiến tranh lập luận rằng một tổng thống thời chiến vượt quá những giới hạn quy định trong

hiến pháp của mình và nếu vai trò hiệp pháp của Quốc hội trong quyết định chiến tranh được tôn trọng, Hoa Kỳ có thể tránh khỏi những lo ngại hoặc ít nhất bước vào cuộc chiến tranh với sự ủng hộ rộng rãi hơn của nhân dân. Theo Thượng nghị sĩ Đảng Dân chủ Edward Kennedy, Nhà trắng “lạm dụng quyền lực (một cách không phù hợp), đang lấy lí do và cho phép sự tra tấn, và đang bí mật dò xét các công dân Mỹ”. Những kẻ khủng bố không bao giờ bị thẩm vấn một cách khắc nghiệt và giám sát tình báo không bao giờ được mở rộng ra cả nước nếu Tổng thống George Bush trông đợi vào Quốc hội.

Những lời chỉ trích chiến tranh này hiểu sai sự phân bổ quyền lực tiến hành chiến tranh giữa nhánh hành pháp và lập pháp theo quy định của Hiến pháp. Cách hiểu của họ là không thuyết phục nhất ở vấn đề được cho là thuyết phục nhất: ai quyết định liệu khi nào bắt đầu một cuộc chiến tranh. Phần lớn trong lịch sử của Hoa Kỳ, các tổng thống và Quốc hội hiểu rằng thẩm quyền theo quy định trong hiến pháp của nhánh hành pháp bao gồm cả quyền bắt đầu các chiến dịch quân sự ở nước ngoài.

## **Khả năng tiềm tàng của nhánh hành pháp**

Trong hai thế kỉ qua, cả Tổng thống và Quốc hội đều không bao giờ hành động với niềm tin rằng Hiến

pháp đòi hỏi một lời tuyên bố chiến tranh trước khi dính líu vào các chiến dịch quân sự ở nước ngoài. Mặc dù Hoa Kỳ đã triển khai lực lượng ở nước ngoài hơn 100 lần, Hoa Kỳ chỉ tuyên bố chiến tranh có 5 lần: Cuộc chiến tranh năm 1812, Chiến tranh Mexico - Hoa Kỳ, Chiến tranh Tây Ban Nha - Hoa Kỳ và Chiến tranh thế giới I và II. Không tuyên bố chiến tranh hay không có bất kỳ sự cho phép nào khác của Quốc hội, các tổng thống đã gửi quân đội chống lại Cách mạng Nga, can thiệp vào Mexico, chống lại Đảng Cộng sản Trung Quốc tại Triều Tiên, loại bỏ sự cầm quyền của Manuel Noriega ở Panama, và ngăn cản những thảm họa nhân quyền tại Balkans. Những cuộc xung đột khác, chẳng hạn như cả hai cuộc chiến tranh vùng Vịnh, nhận được 'sự cho phép' từ Quốc hội, nhưng không có tuyên bố chiến tranh.

Những lời chỉ trích những cuộc xung đột này muốn thay đổi hoàn toàn thực tiễn lâu dài bằng cách kêu gọi "cách hiểu nguyên văn" của Hiến pháp. Nhưng nguyên văn và cấu trúc của Hiến pháp, cũng như áp dụng Hiến pháp trong hai thế kỷ qua khẳng định Tổng thống có thể tiến hành chiến dịch quân sự mà không cần có sự thông qua của Quốc hội. Hiến pháp không thiết lập một quy trình tiến hành chiến tranh chặt chẽ do Những người soạn thảo Hiến pháp Mỹ hiểu rằng chiến tranh sẽ cần có tốc độ, cương quyết và sự bí mật mà chỉ Tổng thống mới có thể mang lại. "Khả năng tiềm tàng của nhánh hành pháp" như Alexander Hamilton lập luận trong Hồ sơ liên bang, "... là điều cần thiết với việc bảo vệ cộng đồng chống lại các cuộc tấn công của nước ngoài". Ông tiếp tục tuyên bố "chiều hướng của chiến tranh đặc biệt nhất là đòi hỏi

cần có những đặc trưng phân biệt sự thực thi quyền lực chiến tranh ở trong tay của một người".

Thay vào việc áp đặt một phương pháp chuẩn bị chiến tranh cố định và từng bước, Hiến pháp cho phép nhánh hành pháp và lập pháp có sự linh hoạt thực chất trong việc định hình quá trình đưa ra quyết định can dự vào các chiến dịch quân sự. Do khả năng các quốc gia bất hảo có được các vũ khí huỷ diệt hàng loạt (WMDs) và nguy cơ khủng bố quốc tế ngày càng gia tăng, việc tiếp tục duy trì sự linh hoạt như vậy là rất quan trọng để đảm bảo an ninh quốc gia của Hoa Kỳ.

### *Điều khoản tuyên chiến*

Những chỉ trích đối với các quyền lực chiến tranh của Tổng thống đặt ra vấn đề tìm hiểu các tuyên bố trong hầu hết các lớp học nghiên cứu trách nhiệm và bổn phận công dân ở các trường trung học. Có thể có cách hiểu chung trong việc đánh đồng "tuyên bố" chiến tranh với quyền lực "bắt đầu" hoặc "khởi đầu" chiến tranh.

Tuy nhiên, Điều khoản tuyên chiến của Hiến pháp không nên bị xem xét một cách riêng rẽ. Trong thực tế, Hiến pháp không sử dụng nhất quán từ "tuyên bố" có nghĩa "bắt đầu" hay "khởi xướng". Chẳng hạn, một điều khoản của hiến pháp thu hồi quyền "can dự" vào chiến tranh của các nhà nước. Nếu "tuyên bố" có nghĩa là "bắt đầu" hay "thực hiện", lẽ ra điều khoản này nên ngăn cản các nhà nước "tuyên bố" chiến tranh. Tương tự, một điều khoản khác xác định tội phản quốc như "tuyển quân" chống lại Hoa Kỳ. Lại một lần nữa, nếu "tuyên bố" có nghĩa rõ ràng là "bắt đầu" hay "phát động", khi đó Hiến pháp nên coi tội phản quốc như tội "tuyên chiến" chống lại Hoa Kỳ. Bằng chứng này

cho thấy những người nói tiếng Anh vào thế kỷ 18 sử dụng “can dự” và “tuyên quân” một cách rộng rãi, bao gồm cả bắt đầu hay phát động chiến tranh, nhưng không “tuyên bố”, thay vào đó mang nghĩa của sự thừa nhận một địa vị hợp pháp hơn là một sự cho phép.

Bên cạnh bản thân nguyên văn của hiến pháp, cấu trúc của một số điều khoản trong hiến pháp cho rằng tuyên chiến không có cùng nghĩa như bắt đầu, thực hiện hay phát động chiến tranh. Như được đề cập tới vừa rồi, một điều khoản nói chung ngăn cấm các nhà nước can dự vào chiến tranh nhưng lại cho phép các nhà nước thực hiện các chiến dịch nếu Quốc hội phê chuẩn “Không một bang nào sẽ, nếu không được Sự chấp thuận của Quốc hội... can dự vào chiến tranh, trừ phi thực sự bị xâm lược hay trong nguy cơ đe dọa như vậy sắp xảy ra không cho phép trì hoãn”. Điều khoản này rất quan trọng bởi vì nó tạo ra quy trình chính xác mà nhiều học giả tin rằng nên quản lý quy trình ra quyết định chiến tranh, cụ thể là sự chấp thuận trước Quốc hội với một ngoại lệ phản ứng đơn phương của Tổng thống trước những vụ tấn công thực sự. Nếu ai đó tin rằng Những người soạn thảo Hiến pháp Hoa Kỳ nhất quán trong Hiến pháp, Những người này nên quy định là “Tổng thống có thể không, nếu không có Sự chấp thuận của Quốc hội, can dự vào chiến tranh, trừ phi thực sự bị xâm lược, hay trong Nguy cơ đe dọa như vậy sắp xảy ra không cho phép trì hoãn”. Thay vào đó, Hiến pháp chỉ cho Quốc hội quyền tuyên chiến và Tổng thống quyền như Tổng tư lệnh, tất cả các quyền đều không cần một quy trình mô tả nào.

Việc thiếu một quy trình chuẩn bị chiến tranh rõ ràng lại có hiệu quả đáng chú ý bởi vì Hiến pháp thường quy định rõ khi nào cần có một quy trình cụ thể trước khi Chính phủ có thể hành động. Điều này đặc biệt đúng với trường hợp Hiến pháp áp đặt chia sẻ quyền lực giữa nhánh hành pháp và lập pháp. Chẳng hạn Điều 1 thiết lập một hệ thống điều chỉnh tinh vi của lưỡng viện và sự biểu thị cần thiết để ban hành các quy định luật pháp liên bang. Điều II, khoản 2 tuyên bố Tổng thống có thể kí hiệp ước tùy thuộc vào lời khuyên và sự chấp thuận của hai phần ba Thượng viện, trong khi đó việc bổ nhiệm có thể chỉ tùy thuộc vào một đa số tối thiểu của Thượng viện. Cả những điều khoản đề ra một quy trình, sắc lệnh trong đó mỗi thể chế vận hành và phiếu bầu tối thiểu cần có. Ngược lại, Hiến pháp không định rõ quy trình tiến hành chiến tranh. Điều này cho thấy việc thiếu một quy trình tiến hành chiến tranh xác định là một yếu tố cố ý của thiết kế hiến pháp.

Hiến pháp không chỉ là một tập hợp những ý tưởng không được liên kết; các điều, các khoản và thậm chí các mục thường có những chức năng hoặc chủ đề cụ thể. Điều khoản Tuyên chiến được đặt tại Điều 1, khoản 8, mục 11. Thêm vào quyền tuyên chiến, điều khoản này cũng trao cho Quốc hội những quyền hiện vẫn còn mơ hồ đưa ra những chiến thư và tối hậu thư, và đưa ra các quy định liên quan tới việc chiếm đoạt. Quan trọng là cả hai quyền lực này liên quan tới việc thừa nhận hay tuyên bố một tình trạng pháp lý hơn là cho phép thực hiện một hành động cụ thể. Những quy định về việc chiếm đoạt không cho phép chiếm đoạt trong thời chiến

mà chỉ ra quyết định quyền sở hữu của họ, trong khi đó những bức thư tuyên chiến và tối hậu thư mở rộng lợi ích của việc miễn chiến sang các lực lượng tư nhân. Đọc những điều khoản này thấy chúng có chung bản chất là Điều khoản Tuyên chiến cho Quốc hội quyền tuyên bố tình trạng pháp lý quốc tế của những hành động cụ thể.

### ***Bối cảnh và lịch sử Hiến pháp***

Bối cảnh lịch sử cung cấp cơ sở để hiểu Hiến pháp. Những người soạn thảo Hiến pháp Hoa Kỳ hiểu việc phân bổ quyền lực giữa nhánh hành pháp và lập pháp trong bối cảnh Hiến pháp Anh, nguồn của nhiều khái niệm luật pháp được tìm thấy trong Hiến pháp Hoa Kỳ. Trong hệ thống Anh chính thống, Vua thực hiện quyền lực chiến tranh, bao gồm cả quyền tuyên chiến. Một lời tuyên chiến không cần phải bắt đầu hay phát động một cuộc chiến; thay vào đó, nó được coi như một cử chỉ lịch thiệp với kẻ thù và như một định nghĩa về tình trạng quan hệ theo luật quốc tế. Nó xác định kẻ thù là một nhà nước chiến tranh tồn tại chừng nào còn viện dẫn chính thức những sự bảo hộ của luật quốc tế. Nó cũng đóng vai trò pháp lý trong nước bằng cách thông báo cho các công dân sự biến đổi trong quyền lợi và địa vị pháp lý của họ: trong giai đoạn chiến tranh chính thức, các công dân của những quốc gia tham chiến có thể “gây phiền toái” cho con người hoặc tài sản của kẻ thù và bắt giữ các tàu biển một cách hợp pháp.

Thực tế Chính quyền Anh trong thế kỷ 18 chỉ ra rằng Nghị viện kiểm soát ngân sách thay vì đóng vai trò tuyên chiến, mang lại một sự kiểm tra đủ với quyết định tiến hành chiến tranh

của nhánh hành pháp. Trong 100 năm trước khi ban hành Hiến pháp Hoa Kỳ, Anh can dự vào 8 cuộc xung đột quân sự quan trọng nhưng chỉ “tuyên bố” chiến tranh một lần vào đầu một cuộc xung đột. Kiểm soát thực sự của Nghị viện với quyền lực của nhánh hành pháp được thực hiện thông qua việc kiểm soát gia tăng lực lượng quân đội và ngân quỹ. Sự phân bổ quyền lực chiến tranh này theo Hiến pháp Anh không chỉ diễn ra ngẫu nhiên, thay vào đó, sự phân biệt giữa quyền lực chiến tranh và quyền gây quỹ và hợp pháp là yếu tố cơ bản trong sự phân chia quyền lực và tăng dân chủ nghị viện.

Đôi khi những chỉ trích khẳng định là Hiến pháp không tạo ra một Tổng thống đầy quyền lực do Những người soạn thảo Hiến pháp Hoa Kỳ chống lại nền quân chủ. Quan điểm này bỏ qua những sắc thái trong lịch sử chính trị Hoa Kỳ trong giai đoạn Cách mạng và ban hành Hiến pháp. Sau khi độc lập, những nhà cách mạng không quay lại chống thẩm quyền hành pháp. Hiến pháp của nhà nước mới tìm cách làm suy yếu nhánh hành pháp bằng việc đặt ra những giới hạn rõ ràng với quyền lực của nhánh hành pháp và bằng việc làm giảm bớt sự độc lập và sự thống nhất cơ cấu của nhánh hành pháp. Trong thực tế, các thống đốc của tất cả các bang chứ không phải chỉ một bang thực sự được bầu bởi cơ quan lập pháp.

Nhưng những chỉ trích về chức vụ Tổng thống trong giai đoạn hiện đại hiện nay quên mất rằng Hiến pháp loại bỏ nhiều sáng kiến như vậy. Nhiều nhà soạn thảo và phê chuẩn Hiến pháp tin rằng những quy định hiến pháp của nhà nước cách mạng đi quá xa và dẫn tới bị lạm dụng bởi cơ

quan lập pháp không bị kiểm soát của nhà nước. Những thử nghiệm về quyền lực đứt đoạn của nhánh hành pháp và sự thất vọng về những quyền lực hạn chế của Quốc hội Lục địa khiến những nhà cải cách tìm cách khôi phục thẩm quyền trong một chức vụ Tổng thống thống nhất. Hiểu cách xem xét coi quyền lực chiến tranh như trao quyền tiến hành chiến tranh cho Quốc hội của Những nhà soạn thảo Hiến pháp Hoa kỳ sẽ đi ngược lại với xu hướng lịch sử rộng hơn này.

Chi tiết từ các cuộc tranh cãi soạn thảo Hiến pháp cũng cho thấy bằng chứng một số người ủng hộ Hiến pháp tin rằng Hiến pháp lập lại hệ thống của Anh. Trong khi Hiệp ước Hiến pháp chuyển giao quyền lực tuyên chiến từ Vua nước Anh cho Quốc hội, bản thảo Hiến pháp trước đó trao cho Quốc hội quyền "thực hiện" chiến tranh, chỉ có sự thay đổi tiếp đó sang quyền lực ít ỏi hơn là "tuyên chiến". Trong tất cả các hiệp ước quan trọng do nhà nước phê chuẩn, những người chống lại Hiến pháp chỉ trích chức vụ Tổng thống như một ông vua có khả năng, những người bảo vệ hiến pháp không bao giờ tuyên bố - dù họ có ý định làm như vậy - quyền tuyên chiến của Quốc hội. Thay vào đó, khi bị thúc ép trong việc phê chuẩn hiến pháp của bang Virginia với lời buộc tội những quyền lực của Tổng thống có thể dẫn tới sự độc tài quân sự, James Madison cho rằng sự kiểm soát của Quốc hội về ngân sách mang lại sự giám sát đủ để kiểm soát nhánh hành pháp.

### *An ninh quốc gia và sự không tương xứng của Quốc hội*

Thậm chí nếu nguyên văn hiến pháp và lịch sử không đưa ra một

câu trả lời rõ ràng, khi đó chúng tôi sẽ đặt vấn đề liệu việc cần có sự chấp thuận của Quốc hội cho tiến hành chiến tranh sẽ mang lại những lợi ích thiết thực cho an ninh quốc gia Hoa Kỳ hay không.

Những người khởi xướng quyền lực chiến tranh của Quốc hội thường cho rằng nhánh hành pháp thiên quá mức về chiến tranh. Trong quan điểm này, nếu Tổng thống và Quốc hội đồng ý tiến hành chiến tranh, quốc gia sẽ tham gia vào ít cuộc chiến tranh hơn và những cuộc chiến tranh thực sự xảy ra sẽ tăng lên chỉ sau khi có đủ sự xem xét thận trọng. Nhưng còn lâu mới rõ là liệu những kết quả sẽ tốt đẹp hơn không nếu chỉ mình Quốc hội có quyền khởi đầu chiến tranh.

Trước hết, sự xem xét thận trọng của Quốc hội không cần đảm bảo sự đồng thuận. Sự cho phép của Quốc hội có thể chỉ là một đa số tối thiểu của Quốc hội hoặc một sự miễn cưỡng nhằm thách thức sức mạnh chính trị và thể chế của Tổng thống mà không tính tới tính chất của cuộc chiến tranh. Và thậm chí nếu nó có đại diện cho sự nhất trí, nó cũng không đảm bảo có sự nhất trí sau khi cuộc chiến bắt đầu. Chiến tranh Việt Nam ban đầu được Quốc hội thông qua không giành được sự nhất trí trong giai đoạn đầu mà thay vào đó tạo ra sự chia rẽ chính trị lớn nhất trong lịch sử Hoa Kỳ. Cũng khó có thể khẳng định là sự cho phép của Quốc hội sử dụng quân đội tại Iraq, dù là cuộc chiến năm 1991 hay 2002, có phản ánh sự nhất trí lớn với tính chất của các cuộc chiến tranh này hay không. Sự cho phép năm 1991 chỉ giành vừa đủ đa số tối thiểu trong Thượng viện, và sự cho phép năm 2002 chịu đa số phiếu phản

đối và trở thành vấn đề gây chia rẽ sâu sắc trong chính trị trong nước.

Cũng không rõ liệu thiếu sự cho phép của Quốc hội trong việc dẫn đất nước vào chiến tranh thì không được phát động chiến tranh hay không. Chiến tranh Lạnh đưa ra ví dụ hay nhất về các chiến dịch quân sự được thực hiện không cần sự ủng hộ của Quốc hội. Kinh nghiệm của Chiến tranh Lạnh không theo hướng ủng hộ sự gắn kết giữa xem xét thận trọng về thể chế và lựa chọn xung đột khác hơn. Trong giai đoạn này, những cuộc chiến trên thế giới do hai siêu cường và những nước chịu sự uỷ nhiệm của họ như Triều Tiên, Việt Nam và Afghanistan thực hiện. Tuy nhiên chỉ một cuộc chiến tranh gây tranh cãi về sự cho phép của Quốc hội - điểm vẫn đang bị tranh cãi - là chiến tranh Việt Nam. Bên cạnh cuộc tranh luận gay gắt về Việt Nam, xuất hiện sự nhất trí quan trọng của hai Đảng về chiến lược kiểm chế tổng thể, cũng như mục tiêu sâu xa đánh bại Liên Xô. Hoa Kỳ không giành thắng lợi trong Chiến tranh Lạnh kéo dài bốn thập kỷ bằng tuyên bố chiến tranh; thay vào đó, Hoa Kỳ thắng thế thông qua việc Tổng thống áp dụng nhanh chóng chiến lược kiểm chế, được Quốc hội ủng hộ ngân sách cần thiết cho lực lượng quân sự.

Mặt khác, hành động của Quốc hội dẫn tới những kết quả không mong đợi. Quốc hội hướng Hoa Kỳ vào hai cuộc chiến tranh "tôi tệ", tình trạng gần như chiến tranh với Pháp năm 1798 và Chiến tranh năm 1812. Kiểm soát nhánh hành pháp của Quốc hội có thể ngăn chặn Hoa Kỳ không tham gia vào những cuộc xung đột vì lợi ích quốc gia. Hầu hết đều đồng ý là chủ

nghĩa biệt lập của Quốc hội trước Chiến tranh thế giới thứ II làm ảnh hưởng tới lợi ích của Hoa Kỳ, và Hoa Kỳ và thế giới đã thịnh vượng hơn nhiều nếu Tổng thống Franklin Roosevelt có thể đưa Hoa Kỳ tham chiến sớm hơn.

Sự tham gia của Quốc hội không tự động hay thậm chí liên tục tạo ra những kết quả mong đợi trong các quyết định tiến hành chiến tranh. Những chỉ trích về quyền lực chiến tranh của Tổng thống đã phóng đại lợi ích của việc tuyên chiến hoặc cho phép thực hiện chiến tranh. Điều thường không được xét tới là những chi phí tiềm ẩn của sự tham gia của Quốc hội: trì trệ, thiếu linh hoạt và thiếu tính bí mật. Trong kỉ nguyên hậu Chiến tranh Lạnh, Hoa Kỳ đang đối mặt với sự gia tăng phổ biến WMDs, sự nổi lên của các quốc gia bất hảo, sự tăng lên của khủng bố quốc tế. Mỗi một đe dọa này có thể đòi hỏi hành động đánh đòn phủ đầu được Tổng thống thực hiện tốt nhất và với sự chấp thuận sau đó của Quốc hội.

Hoa Kỳ đang nhận lấy sự đe dọa do tổ chức khủng bố Al Qaeda gây ra. Các vụ tấn công khủng bố ngày càng khó điều tra và ngăn cản hơn các vụ tấn công thông thường. Những tên khủng bố trà trộn vào dân chúng và sử dụng các kênh của các xã hội mở nhằm chuyển nhân lực, vật lực và tiền. Mặc dù khủng bố nói chung không có lãnh thổ và lực lượng quân sự thường xuyên để có thể truy tìm dấu vết của một vụ tấn công sắp xảy ra, WMDs cho phép chúng gây ra sự tàn phá đã từng chỉ có thể thực hiện được bởi một nhà nước - quốc gia. Để bảo vệ bản thân khỏi mối đe dọa này, Hoa Kỳ có thể phải sử dụng lực lượng

quân sự trước đó và thường xuyên hơn khi các nhà nước - quốc gia tạo ra những đe dọa cơ bản với an ninh quân sự Hoa Kỳ. Nhánh hành pháp cần sự linh hoạt để hành động nhanh chóng, có thể trong những tình huống khi sự chấp thuận của Quốc hội có thể không đạt được ở thời điểm phải hành động tình báo. Bằng cách hành động sớm hơn, nhánh hành pháp có thể phải can dự vào việc sử dụng quân sự hạn chế hơn nhưng mục tiêu cụ thể hơn. Tương tự, cách ít nguy hiểm nhất ngăn cản quốc gia bất hảo sở hữu WMDs có thể phụ thuộc vào việc thu thập tin tức tình báo bí mật và làm biến đổi hành động thay vì can thiệp quân sự công khai. Trì hoãn vì một cuộc tranh cãi trong Quốc hội có thể là vô ích với tin tức tình báo đúng lúc hay các cơ hội.

Hiến pháp tạo ra một chức vụ Tổng thống có cơ cấu thống nhất để hành động cương quyết và độc lập nhằm đẩy lùi những đe dọa nghiêm trọng với quốc gia. Thay vì một tiến trình pháp lý cụ thể để bắt đầu chiến tranh, Những nhà soạn thảo Hiến pháp Hoa Kỳ khôn ngoan tạo ra một tiến trình chính trị lỏng lẻo trong đó các nhà lập

pháp sẽ sử dụng quyền kiểm soát chiến tranh phù hợp. Khi Hoa Kỳ đương đầu với khủng bố, các quốc gia bất hảo và sự phổ biến WMD, chúng ta nên xem xét nghi ngờ những khẳng định rằng các thay đổi triệt để trong cách chúng ta tiến hành chiến tranh sẽ giải quyết được vấn đề của chúng ta, thậm chí cả những vấn đề bất nguồn từ đánh giá kém cỏi, những hoàn cảnh không nhìn thấy trước và những vận may tồi tệ ■

---

*Chú thích:*

(\*) John Yoo là Giáo sư ngành Luật tại Đại học California, Berkely. Ông là Phó trợ lý Chương lý tại Văn phòng Tư vấn luật của Bộ Tư pháp Hoa Kỳ từ năm 2001 đến năm 2003 và gần đây nhất là tác giả của cuốn sách "The Powers of War and Peace: The Constitution and Foreign Affair After 9/11" ■

*Người dịch:* Nguyễn Lan Hương  
*Viện Nghiên cứu Châu Mỹ*

*Nguồn: Harvard International Review. Cambridge: Spring 2006. Vol.28, Iss.1; pg: 22, 4pgs.*